

Tuần 18

TOÁN (TĂNG)

Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000, tính giá trị biểu thức, giải toán bằng hai phép tính.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.

2. Năng lực chung

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tự duy.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Bảng con, phấn, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động

- GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” nhân, chia nhầm trong bảng nhân, bảng chia đã học.

- GV kết hợp giới thiệu bài.

2. Luyện tập

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$214 \times 2 \quad 133 \times 3 \quad 421 \times 2$$

$$675 : 5 \quad 258 : 3 \quad 520 : 8$$

- Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con.

- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.

- Nêu cách thực hiện phép (nhân) chia.

□GV nhận xét, chốt:

- Nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số ta lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt với từng chữ số của thừa số thứ nhất kể từ phải sang trái.

- Thực hiện phép chia qua 2 bước:

Bước 1: Đặt tính; Bước 2: Tính. Thực hiện chia lần lượt các chữ số của SBC cho số chia từ trái qua phải. (mỗi lượt

- HS chơi trò chơi

- HS lắng nghe

- HS làm trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp.

- HS nhận xét.

- HS nêu

chia gồm 3 bước: chia, nhân, trừ).

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

$$147 : 7 \times 6$$

$$123 \times (42 - 40)$$

$$375 - 10 \times 3$$

$$(90 + 36 : 6) \times 4$$

- Gọi HS nêu yêu cầu.

- Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.

- Yêu cầu làm vở.

- Chữa bài, nhận xét.

- Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức.

❑**Chốt:** Khi biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải. Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện phép tính nhân, chia trước rồi thực hiện phép tính cộng, trừ sau. Khi tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc () thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.

Bài 3: Có 170 kg gạo, người ta đã bán đi 20 kg. Số còn lại đóng đều vào 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki- lô- gam gạo?

- Tổ chức cho HS phân tích bài toán trong nhóm đôi.

- Yêu cầu HS tự làm bài rồi hướng dẫn chữa bài.

- HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.

❑Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.

3. Vận dụng

Bài 4: Một cửa hàng có 120 chiếc cốc xếp đều vào 4 hộp, mỗi hộp có 2 ngăn. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu chiếc cốc, biết rằng mỗi ngăn có số cốc như nhau?

- HD HS phân tích đề toán:

- Yêu cầu HS nêu các bước giải rồi tự làm bài.

- HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.
- HS nêu lại.

- HS làm vở, 2 HS làm bảng lớp.

- HS nêu.

- Lắng nghe.

- HS đọc và phân tích đề toán.

- HS phân tích bài toán trong nhóm đôi ❑ báo cáo trước lớp.

- HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.

Bài giải

Số gạo còn lại sau khi bán là:

$$170 - 20 = 150 \text{ (kg)}$$

Số ki - lô- gam gạo trong mỗi túi là:

$$150 : 5 = 30 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 30 kg gạo.

- HS nhận xét, chữa bài.

- HS đọc đề toán.

- HS phân tích đề toán theo HD của GV - HS nêu cách giải và tự làm bài vào vở. 2 HS lên bảng chữa bài (mỗi

* KKHS tìm thêm các cách giải khác.

Cách 1:

Bài giải

Mỗi hộp có số chiếc cốc là:

$$120 : 4 = 30 \text{ (chiếc)}$$

Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:

$$30 : 2 = 15 \text{ (chiếc)}$$

Đáp số: 15 chiếc cốc.

- GV hướng dẫn nhận xét, chữa bài.

- GV nhận xét, đánh giá.

□ Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.

- Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?

- Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, chia trong phạm vi 1000, hôm sau chia sẻ với các bạn.

HS làm theo một cách).

Cách 2:

Bài giải

Cả 4 hộp có số ngăn là:

$$4 \times 2 = 8 \text{ (ngăn)}$$

Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:

$$120 : 8 = 15 \text{ (chiếc)}$$

Đáp số: 15 chiếc cốc.

- HS nhận xét, chữa bài.

TOÁN (TĂNG)

Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000 (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân; phép chia (có dư) trong phạm vi 1 000, giải toán bằng hai phép tính.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.

2. Năng lực chung

- HS có cơ hội được phát triển các NL toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Bảng con, phấn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động

- GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” nhân, chia nhằm trong bảng

- HS chơi trò chơi

nhân, bảng chia đã học.

- GV kết hợp giới thiệu bài.

2. Luyện tập

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$110 \times 5 \quad 203 \times 3 \quad 365 : 3$$

$$236 : 5 \quad 249 : 4 \quad 485 : 4$$

- Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con.

- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.

- Nhận xét, đánh giá.

- Em cần lưu ý gì đối với phép chia có dư.

□GV nhận xét, chốt:

- Nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số ta lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt với từng chữ số của thừa số thứ nhất kể từ phải sang trái.

- Thực hiện phép chia qua 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: Tính. Thực hiện chia lần lượt các chữ số của SBC cho số chia từ trái qua phải. (mỗi lượt chia gồm 3 bước: chia, nhân, trừ). Số dư luôn luôn bé hơn số chia.

Bài 2: Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch được 232kg ngô. Thửa ruộng thứ hai thu hoạch được gấp đôi thửa ruộng thứ nhất. Hỏi cả hai thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam ngô?

- Tổ chức cho HS phân tích bài toán trong nhóm đôi.

- Yêu cầu HS tự làm bài rồi hướng dẫn chữa bài.

- HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.

+ Bài toán vận dụng cách giải của

- HS lắng nghe

- HS làm trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp.

- HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.

- HS nêu: Số dư luôn luôn bé hơn số chia.

- HS đọc và phân tích đề toán.

- HS phân tích bài toán trong nhóm đôi □ báo cáo trước lớp.

- HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.

Bài giải

Thửa ruộng thứ hai thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:

$$232 \times 2 = 464(\text{kg})$$

Cả hai thửa ruộng thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:

$$464 + 232 = 696(\text{kg})$$

Đáp số: 696 kg gạo.

- HS nhận xét, chữa bài.

- Gấp một số lên một số lần; Tìm tổng

những dạng toán nào?

□Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.

3. Vận dụng

Bài 3: Một đoàn khách du lịch có 33 người muốn đi thăm Lăng Bác bằng ô tô. Hỏi cần có ít nhất mấy xe ô tô, biết rằng mỗi xe chỉ chở được 7 người, kể cả người lái xe?

- GV gọi HS đọc đề toán.
- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài tập.

- Bài toán đã cho biết những gì? Hỏi gì?

- Nếu mỗi xe chỉ chở được 7 người, kể cả người lái xe thì trên xe sẽ có mấy người khách?

- Hỏi cần có ít nhất bao nhiêu xe để chở hết số người đó?

- Cho HS tự làm bài

- H/d chữa bài, lưu ý cách trình bày.

Bài giải

Mỗi ô tô chỉ chở được số khách nhiều nhất là:

$$7 - 1 = 6 \text{ (người)}$$

Ta thấy :

$$33 : 6 = 5 \text{ (dư 3)}$$

Còn dư 3 khách nên cần thêm 1 ô tô nữa để chở.

Vậy cần ít nhất số ô tô để chở hết số khách đó là:

$$5 + 1 = 6 \text{ (xe)}$$

Đáp số: 6 xe ô tô

- Bài học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?

- Dặn HS xem lại bài để ghi nhớ cách làm và làm lại bài nếu làm sai.

- HS đọc đề toán.

- HS xác định yêu cầu bài tập.

- HS nêu

- Trên xe có số người khách là:
 $7 - 1 = 6 \text{ (người)}$

- HS thảo luận trong nhóm đôi tìm hướng giải của bài toán -> báo cáo trước lớp.

- HS tự làm bài

- Tham gia chữa bài trên bảng lớp

- Chữa bài vào vở (nếu sai)

- HS nêu lại.

TOÁN (TĂNG)

Ôn tập về hình học và đo lường (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố kĩ năng tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông, hình tam giác, tứ giác.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

2. Năng lực chung

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động:

- HS chơi trò chơi "Đố bạn" HS đố bạn các câu hỏi về tính chu vi các hình đã học.VD: Trong học kì 1, các bạn được học cách tính chu vi hình nào? Nêu cách tính chu vi hình vuông (HCN, ...)

- GV kết hợp giới thiệu bài.

2. Luyện tập:

Bài 1:

a) Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh là: 35cm, 5dm, 62cm

b) Tính chu vi hình tứ giác MNPQ, biết độ dài mỗi cạnh của hình đó đều bằng 5cm.

- Gọi HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.

- Nêu lại cách tính chu vi hình tam giác, tứ giác.

- Em cần lưu ý gì khi thực hiện yêu cầu thứ nhất của bài 1.

- Yêu cầu HS tự làm bài.

- Chữa bài, nhận xét.

☐**Chốt:** cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác: *Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó)*

Bài 2: Một hình vuông có chu vi 1m 6dm. Tính độ dài cạnh của hình vuông đó.

- HS chơi trò chơi

- Theo dõi

- HS đọc đề bài.

- HS nêu lại: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó)

- Đổi về cùng đơn vị đo.

- HS làm vở. 2 HS làm bảng lớp.

- GV gọi HS đọc bài toán.
- + Muốn tính độ dài cạnh hình vuông, ta làm như thế nào?
- + Để tính được độ dài cạnh của hình vuông, trước hết ta cần làm gì?
- Gọi 1 HS lên bảng làm.
- GV chữa bài trên bảng, nhận xét.

- Nêu lại cách tính độ dài cạnh hình vuông khi biết chu vi.
- Chốt cách tính độ dài cạnh hình vuông:
Lấy chu vi chia cho 4.

3. Vận dụng

Bài 3: Có một cái sân hình vuông có chu vi bằng 16m, người ta mở rộng cái sân về bên phải thêm 2m. Hỏi chu vi cái sân sau khi mở rộng là bao nhiêu?

- GV gọi HS đọc bài toán.
- Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.
- Gọi ý:
- + Cái sân hình vuông có chu vi bằng 16 m, vậy cạnh của sân là bao nhiêu?
- + Sau khi mở rộng cái sân về bên phải thêm 2m, lúc này cái sân hình gì?
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.
- GV chữa bài trên bảng lớp, nhận xét.

- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.
- Ta lấy chu vi chia cho 4.

- Ta cần đổi: $1\text{m } 6\text{dm} = 16\text{ dm}$

- 1 HS lên bảng làm. Cả lớp làm vở.

Tóm tắt

Chu vi hình vuông: $1\text{m}6\text{dm}$

Cạnh hình vuông: ... dm ?

Bài giải

Đổi: $1\text{m } 6\text{dm} = 16\text{ dm}$

Độ dài cạnh hình vuông đó là:

$$16 : 4 = 4\text{ (dm)}$$

Đáp số: 4 dm

- HS nhắc lại.

- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.
- HS trao đổi, báo cáo kết quả thảo luận về cách làm.

- Cạnh của cái sân hình vuông là: 4m.

-... hình chữ nhật.

- Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS chữa bài trên bảng lớp.

Tóm tắt

2m

Chu vi sân mới =?

- Nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật

□Củng cố cách tính cạnh hình vuông và chu vi hình chữ nhật.

- Nhắc lại cách tính chu vi hình vuông, HCN, tam giác, tứ giác.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn HS về xem lại các bài đã làm.

Bài giải

Cạnh của cái sân hình vuông là:

$$16 : 4 = 4 \text{ (m)}$$

Sau khi mở rộng cái sân thành HCN có chiều rộng bằng cạnh của HV và chiều dài bằng:

$$4 + 2 = 6 \text{ (m)}$$

Chu vi của sân sau khi mở rộng là:

$$(6 + 4) \times 2 = 20 \text{ (m)}$$

Đáp số: 20m

- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.

- Một số HS nhắc lại

TOÁN (TĂNG)

Ôn tập về hình học và đo lường (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố kĩ năng sử dụng ê-ke để vẽ góc vuông; kĩ năng giải bài toán bằng hai phép tính; kĩ năng sử dụng cân đĩa vào giải toán.
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học về hình học và đo lường để tính toán giải quyết vấn đề thực tế trong cuộc sống.

2. Năng lực chung

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Yêu thích học Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính; ti vi. Phiếu học tập. Cân đĩa, quả cân loại 500g và 100g. Gạo
- HS: Vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động:

- HS chơi trò chơi "Lời mời chơi" ôn lại

- HS chơi trò chơi

các kiến thức đã học.VD: Bạn hãy nêu cách vẽ góc vuông,....

- GV kết hợp giới thiệu bài.

2.Luyện tập:

Bài 1: (PHT) Vẽ góc vuông:

a) Đỉnh O, cạnh OM, ON

M

O .

b) Đỉnh I, cạnh IK, IH.

H

I .

- Gọi HS đọc đề và xác định yêu cầu.

- Nêu lại cách vẽ góc vuông

- Yêu cầu HS làm PHT

- Theo dõi, kiểm tra, nhận xét.

- Yêu cầu HS nhắc lại các bước để vẽ góc vuông bằng ê - ke.

❑**Chốt:** Đặt đỉnh góc vuông ở ê - ke trùng với đỉnh góc định vẽ.

+ Đặt 1 cạnh góc vuông ở ê-ke trùng với cạnh góc vuông đã cho trước.

+ Vẽ cạnh góc vuông còn lại dựa theo cạnh góc vuông còn lại ở ê - ke.

Bài 2:

a) Vẽ một hình tứ giác có hai góc vuông.

b. Vẽ một hình tứ giác có bốn góc vuông.

- Yêu cầu HS làm bài.

- GV và HS nhận xét.

❑Để vẽ hình có chứa góc vuông, ta làm như thế nào?

Bài 3: Mẹ xay 1kg bột gạo. Mẹ nấu cháo hết 250g. Số bột còn lại mẹ làm được 5 đĩa bánh như nhau. Hỏi mỗi đĩa bánh mẹ đã dùng hết bao nhiêu gam bột gạo?

- GV gọi HS đọc bài toán.

- Theo dõi

- HS thực hiện yêu cầu.

- HS làm bài cá nhân.

- Chữa bài trên bảng lớp.

- X/đ yêu cầu của bài, làm vào vở.

- HS làm bài vào vở.

- Ta vẽ các góc vuông trước sau đó vẽ các góc còn lại dựa vào các cạnh góc vuông vừa vẽ.

- Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.

- Gợi ý:

+ Mẹ có bao nhiêu kg bột gạo?

+ Mẹ đã dùng bao nhiêu?

+ Số bột còn lại đã biết chưa? Nêu cách tìm.

+ Muốn tìm mỗi đĩa bánh mẹ dùng bao nhiêu gam bột em làm như thế nào?

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.

- GV chữa bài trên bảng lớp, nhận xét.

□ *Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.*

3. Vận dụng

Bài 4: Có cái cân hai đĩa và một quả cân 500 g, một quả cân 100 g. Hỏi làm thế nào để lấy được 400 g gạo từ một bao gạo to chỉ sau một lần cân?

- Yêu cầu HS trao đổi cách làm trong nhóm đôi.

- GV theo dõi, tổ chức cho 1 HS thực hành trên đồ dùng đã chuẩn bị để cả lớp quan sát.

- GV hướng dẫn HS cụ thể cách trình bày vào vở.

□ *Củng cố kĩ năng sử dụng cân đĩa, lập luận toán học cho HS.*

- 1 HS đọc

- HS trao đổi và nêu cách làm.

- ...chưa biết. Lấy số bột mẹ xay – số bột đã nấu. (Phải đổi trước khi thực hiện trừ)

- Lấy số bột còn lại chia đều cho 5 đĩa.

- Làm vở.

Bài giải

Đổi $1\text{kg} = 1000\text{g}$

Số gam bột còn lại sau khi mẹ nấu cháo là:

$$1000 - 250 = 750 \text{ (g)}$$

1 đĩa bánh mẹ đã dùng hết số gam bột là:

$$750 : 5 = 150 \text{ (g)}$$

Đáp số: 150 g.

- HS đọc đề bài.

- HS thảo luận nhóm 2, nêu trước lớp cách làm.

- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.

- Theo dõi.

Bài giải

Đặt quả cân 500g trên một đĩa cân, quả cân 100g đặt trên đĩa cân còn lại. Đổ gạo vào bên đĩa cân có quả cân 100g cho tới khi cân thăng bằng. Lượng gạo đó đúng bằng 400g.

Qua bài học hôm nay, em được ôn tập nội dung kiến thức gì?

Khi vẽ góc vuông, em nhắn bạn cần lưu ý gì? - HS nêu lại.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn HS về xem lại các bài đã làm.